TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270 /BC-TAND	*Nam Đông, ngày 03 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO

Kết quả công tác giải quyết, xét xử án năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

(Mốc thời gian: Từ 01/12/2018 đến 30/11/2019)

Thực hiện Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 11/10/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông về việc chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân nhân dân huyện Nam Đông khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021. Toà án nhân dân huyện Nam Đông báo cáo kết quả công tác giải quyết, xét xử án năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019.

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án:

Năm 2019, Tòa án đã thụ lý 61 vụ, việc các loại[1] (so với cùng kỳ năm trước giảm 11 vụ), đã giải quyết 59 vụ, việc, còn lại 02 vụ đạt tỉ lệ 97%, cụ thể:

- Án hình sự: Thụ lý 14 vụ với 19 bị cáo (So với cùng kỳ năm trước tăng 02 vụ, 03 bị cáo), đã xét xử 13 vụ với 18 bị cáo[2], trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 01 vụ với 01 bị cáo, đạt tỉ lệ 100%.

- Án hôn nhân và gia đình: Thụ lý 38 vụ (so với cùng kỳ năm trước giảm 14 vụ), đã giải quyết 36 vụ[3], số án còn lại 02 vụ đạt tỉ lệ 95%.

- Án tranh chấp dân sự: Thụ lý 09 vụ, việc (so với cùng kỳ năm trước tăng 03 vụ), đã giải quyết 09 vụ, việc[4], đạt tỷ lệ 100%.

- Án KDTM, hành chính và lao động: Không có.

2. Công tác khác:

---

[1] Tổng thụ lý 61 vụ, việc (Năm trước chuyển qua 02 vụ, việc; thụ lý mới là 59 vụ án, việc);

[2] Án hình sự: Trong 18 bị cáo đã xét xử về hình phạt tù có thời hạn là 03 bị cáo; cho hưởng án treo là 13 bị cáo; phạt tiền 02 bị cáo; Về độ tuổi của các bị cáo: Từ 20 - 30 tuổi là 05 bị cáo; từ 30 - 45 tuổi là 10 bị cáo; từ 45 tuổi trở lên là 03 bị cáo; Về dân tộc thiểu số là 02 bị cáo; Về tội danh: Tội trộm cắp tài sản 02 vụ với 02 bị cáo, tội vi phạm quy định về tham gia GTĐB 04 vụ với 04 bị cáo, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 vụ với 01 bị cáo, tội cố ý gây thương tích 01 vụ với 01 bị cáo; tội đánh bạc 02 vụ với 07 bị cáo; tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản 02 vụ với 02 bị cáo; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ với 01 bị cáo.

[3] Án hôn nhân và gia đình: Trong 36 vụ đã giải quyết, xét xử cho ly hôn 01 vụ; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 22 vụ; Đình chỉ giải quyết vụ án 13 vụ; Về độ tuổi ly hôn: Từ 18 đến 30 tuổi là 13 vụ (chiếm tỷ lệ 30%); Số vụ có con chưa thành niên: 34 vụ (chiếm tỷ lệ 92%);

[4] Án tranh chấp dân sự: Trong 09 vụ, việc đã giải quyết, chấp nhận yêu cầu khởi kiện 02 vụ; bác yêu cầu khởi kiện 01 vụ; Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là 01 vụ; Đình chỉ giải quyết vụ án là 04 vụ; Giải quyết 01 việc dân sự.

a) Về công tác thi hành án hình sự:

Tổng số người bị kết án mà các bản án đã có hiệu lực pháp luật là 14 bị án (so với cùng kỳ năm trước giảm 01 bị án), đã ra quyết định thi hành án 13 bị án, uỷ thác cho Toà án khác ra quyết định thi hành án hình sự 01 bị án, đạt tỷ lệ 100%. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo đúng thủ tục tố tụng, kịp thời, không để quá hạn luật định.

Trong năm 2019, đơn vị đã thụ lý 03 hồ sơ xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo[5] (so với cùng kỳ năm trước tăng 02 hồ sơ); đã giải quyết 03 hồ sơ, đạt tỉ lệ 100%.

b) Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Toà án tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Tổ tiếp công dân và thụ lý đơn thư (Tổ hành chính một cửa) theo đúng nội quy, quy chế của ngành, cụ thể:

Về đơn khiếu nại, tố cáo: Không có.

Tổng số lượt tiếp công dân: 70 lượt (so với cùng kỳ năm trước không tăng, không giảm).

c) Công tác giải quyết áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân: Không có.

3. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Tòa án tiếp tục phối hợp với đoàn Hội thẩm duy trì tổ chức họp định kỳ về công tác quản lý, theo dõi Hội thẩm và phân công Hội thẩm tham gia giải quyết, xét xử tại Tòa án. Việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa đảm bảo thống nhất, khoa học dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tính chất công việc theo đúng quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn Hội thẩm.

Về công tác xét xử: Hội thẩm nhân dân tham gia hoạt động xét xử 34 lượt (so với cùng kỳ năm trước giảm 10 lượt). Hội thẩm khi được phân công tham gia xét xử đều bố trí thời gian nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử đảm bảo theo thủ tục tố tụng, không có vụ án nào bị hoãn phiên tòa vì lý do vắng Hội thẩm.

Về tập huấn nghiệp vụ: Thực hiện kế hoạch công tác hàng năm của hệ thống Tòa án nhân dân. Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức 02 đợt tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp. Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện đã chấp hành và tích cực tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xét xử; cùng với đợt tập huấn, các vị Hội thẩm được cung cấp đầy đủ các loại tài liệu nghiệp vụ, được quán triệt các văn bản pháp luật mới, nhằm giúp cho Hội thẩm nâng cao kỹ năng xét xử tại phiên tòa.

4. Công tác tổ chức phiên toà rút kinh nghiệm và công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân:

---

[5] Hồ sơ rút ngắn thời gian thử thách của án treo: 03 hồ sơ đều được Hội đồng phiên họp chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 02 tháng 18 ngày.

Về tổ chức phiên toà rút kinh nghiệm: Các Thẩm phán đã thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo của cấp trên và chấp hành việc đăng ký phiên tòa rút kinh nghiệm theo hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao; Chỉ thị số 01/2019/CT-TA ngày 21/01/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019 của các Tòa án. Năm 2019, đơn vị đã tổ chức thực hiện 04 phiên toà rút kinh nghiệm (03 phiên tòa hình sự và 01 phiên tòa dân sự) đảm bảo chỉ tiêu mỗi thẩm phán ít nhất một năm tổ chức 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Về công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử Toà án: Thực hiện Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/3/2017 đơn vị đã chỉ đạo cho các Thẩm phán thực hiện nghiệm túc việc công bố các bản án, quyết định. Trong năm 2019, đơn vị đã công bố 33 bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử Toà án.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm:

- Về kết quả, giải quyết các loại án:

Án hình sự: Chất lượng xét xử án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không có trường hợp nào xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; 100% các vụ án đã giải quyết, xét xử đều trước và trong hạn luật định. Việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của từng vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ khi quyết định hình phạt chính xác. Việc cho hưởng án treo, phạt tiền là hình phạt chính được cân nhắc thận trọng, đúng pháp luật, đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Án dân sự (bao gồm án tranh chấp dân sự, án hôn nhân và gia đình): Chất lượng giải quyết, xét xử đảm bảo chính sách, pháp luật bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự. Trong quá trình giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình các Thẩm phán rất chú trọng công tác hoà giải, đều có kế hoạch, lựa chọn thời điểm hoà giải thích hợp, phân tích, giải thích quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia hoà giải, giải thích lợi ích của việc hoà giải thành, làm giảm tình trạng mâu thuẫn căng thẳng, xung đột trong xã hội. Do đó, kết quả đã hòa giải thành chiếm tỷ lệ 89%.

- Về công tác cải cách tư pháp và hành chính tư pháp: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, trong đó Toà án đã tập trung thực hiện tốt 14 giải pháp đột phá[6] về nâng cao chất lượng xét xử. Đơn vị tiếp tục đổi mới các thủ

---

[6] Kế hoạch số 28/KH-TA ngày 12/01/2018 về thực hiện 14 giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xét xử: Tăng cường công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật; Đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án; Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân; Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải và công tác đối thoại; Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại án; Tăng cường công tác kiểm tra việc xét xử; Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa án; Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; Đổi mới thủ tục hành chính tư pháp; Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện làm việc cho các Tòa án; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án; Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

tục hành chính tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ, cũng như công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo, đặc biệt là công tác giải quyết, xét xử các loại án. Các hoạt động cải cách tập trung vào việc đổi mới các quy trình, thủ tục mang tính chất hành chính hỗ trợ cho hoạt động giải quyết, xét xử tại Toà án, giải quyết các yêu cầu của công dân trước và sau các phiên toà xét xử. Tiếp tục triển khai áp dụng mô hình bộ phận Hành chính tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của đơn vị tiếp tục được tăng cường, đã thực hiện tốt chỉ đạo của Toà án cấp trên về kết nối hệ thống trực tuyến; về công bố bản án, quyết định của Tòa án; thực hiện tốt các phần mềm nội bộ.

2. Về hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân:

Về hạn chế, khuyết điểm: Năm 2019, đơn vị có 01 vụ án hôn nhân và gia đình bị sửa một phần bản án về "thời điểm cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn).

Nguyên nhân: Số lượng các vụ việc mà Toà án phải thụ lý, giải quyết với tính chất ngày càng phức tạp, các đương sự cố tình chồng đối, không hợp tác với Toà án. Bên cạnh đó, việc thu thập chứng cứ đánh giá chứng cứ của Thẩm phán còn mang tính chủ quan chưa phù hợp với thực tế.

3. Các giải pháp khắc phục:

- Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư" với phương châm "gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân" gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; tập trung thực hiện tốt 14 giải pháp đột phá đã được xác định tại Hội nghị Chánh án Toà án nhân dân các cấp.

- Thứ ba, đổi mới phương thức tổ chức chỉ đạo, điều hành và thủ tục hành chính tư pháp theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả; tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức của ngành Tòa án nhân dân.

- Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan Đảng, chính quyền ở địa phương để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án nhân dân huyện.

4. Những đề xuất kiến nghị: Chưa có.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020.

1. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, đảm bảo công lý, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, đẩy mạnh tranh tụng tại phiên tòa. Tập trung làm tốt công tác hòa giải, công tác đối thoại trong công tác giải quyết các vụ

việc dân sự, hành chính. Việc giải quyết, xét xử các loại án đạt chỉ tiêu từ 95% trở lên.

Hạn chế án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; kiên quyết không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. 100% Thẩm phán có từ một đến hai phiên toà rút kinh nghiệm; các bản án, quyết định có đủ điều kiện phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

2. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, đảm bảo 100% các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật phải được ra quyết định thi hành đúng thời hạn và trình tự, thủ tục luật định. Đảm bảo việc hoãn, xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo phải đúng pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương để thực hiện tốt các quyết định thi hành án hình sự.

3. Thực hiện chu đáo việc tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo lịch; tiếp tục tổ chức tốt việc thường trực tiếp công dân, hướng dẫn, giải thích pháp luật cho người dân; thụ lý án bằng hệ thống một cửa và cải cách hành chính tư pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đảm bảo thụ lý, giải quyết đúng thời hạn luật định, không để khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân.

4. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án, nhằm góp phần thực hiện hiệu quả việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

5. Thực hiện tốt kế hoạch của Toà án nhân dân tỉnh về bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xét xử cho Hội thẩm nhân dân. Đảm bảo khi Hội thẩm nhân dân được phân công tham gia xét xử, các cơ quan chủ quản không được điều động, phân công nhiệm vụ khác trừ trường hợp đặc biệt theo luật định. Nâng cao chất lượng quản lý của Đoàn Hội thẩm và giám sát của Hội đồng nhân dân huyện đối với công tác Hội thẩm nhân dân.

6. Tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê tổng hợp đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời; thực hiện tốt việc cập nhật số liệu vào các phần mềm nội bộ theo đúng quy định; công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo an toàn tuyệt đối, nhằm phục vụ khai thác hồ sơ, tài liệu đúng theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Toà án tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khoá VI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban pháp chế HĐND huyện;
- Lưu: VT.

PHÓ CHÁNH ÁN
PHỤ TRÁCH

Hồ Minh Thược